

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 180/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 04-8-2020

V/v “ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA TỈNH LONG AN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Trần Thị Đổi.

2/ Ông Nguyễn Thanh Hoàng.

Thư ký Tòa án: Bà Nguyễn Thị Kim Cương, là thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 04-6-2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa (Tọa lạc tại Khu B, thị trấn Hậu Nghĩa) tiến hành xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 673/2020/TLST-HNGĐ ngày 01/7/2020 về việc “ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 213/QĐST-HNGĐ ngày 17/7/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Kim L, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Phan Văn N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh L (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2020 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Kim L trình bày: Bà và ông N sống với nhau năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã. Nay thấy tình cảm không còn và cũng không thể hàn gắn nên bà xin ly hôn ông N, vì bận công việc nên bà xin vắng mặt tại phiên xét xử của tòa án.

Về con chung: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992 và Phan Minh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

Bị đơn ông Phan Văn N trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Ông xác nhận thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn là đúng, vợ chồng chung sống với nhau từ năm 1990 nhưng không đăng ký kết hôn. Nay bà L xin ly hôn thì ông đồng ý, vì bận việc nên ông xin vắng mặt tại phiên xét xử của tòa án.

Về con chung: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992 và Phan Minh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành), không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công khai tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Kim L khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Phan Văn N, ông N hiện có hộ khẩu thường trú tại xã Tân Phú, huyện Đức Hòa nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà L và ông N có đơn xin xét xử vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Kim L và ông Phan Văn N chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1990, không có đăng ký kết hôn. Việc bà L và ông N sống với nhau không đăng ký kết hôn căn cứ vào văn bản xác nhận của UBND xã Đức Lập Hạ ngày 29/6/2020. Vì vậy, hôn nhân giữa bà L và ông N không được xem là hôn nhân hợp pháp vì đã vi phạm vào Điều 9 của Luật hôn nhân gia đình. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, không công nhận bà Nguyễn Kim L và ông Phan Văn N là vợ chồng.

[3] Về con chung: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992 và Phan Minh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành), bà L và ông N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông N khai không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà Nguyễn Kim L chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 53 của Luật hôn nhân gia

đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Kim L đối với ông Phan Văn N.

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Kim L và ông Phan Văn N là vợ chồng.

Về con chung: Phan Thị Thanh H, sinh năm 1992 và Phan Minh T, sinh năm 1997 (đã trưởng thành).

2. Về án phí: Bà Nguyễn Kim L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm sung công quỹ nhà nước, bà L được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0005697 ngày 30/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hoà để thi hành.

Án xử sơ thẩm công khai, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án để xin xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- TAND tỉnh Long An;
- UBND xã Đức Lập Hạ;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Quyên